

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH
Số: 118 /2020/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 31 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1979.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Minh Đ, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: Thôn Ch, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Hữu Ph, sinh năm 1953 và bà Lương Thị T, sinh năm 1953.

Cùng trú tại: Thôn Ch, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Bà T ủy quyền cho ông Phúc theo văn bản ủy quyền ngày 12/8/2020)

Căn cứ vào các Điều 147, 164, 165, 166, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 29, 33, 35, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và Anh Hoàng Minh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trương Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là: Cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 20/9/2002, cháu là Hoàng Thị Th, sinh ngày 25/9/2005 (hiện hai cháu đang ở với anh Đ) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung:

Chị H và anh Đ thống nhất giá trị các tài sản có trên thửa đất có diện tích 366 m², thửa số 30, tờ bản đồ số 41 bản đồ địa chính xã Ph lập năm 2017, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ông Hoàng Hữu Ph. Bao gồm: 01 nhà mái bằng 1 tầng, công trình phụ, sân, cổng, tường rào xung quanh nhà, các tài sản đồ dùng sinh hoạt, 02 xe máy là: 296.199.151 đ (hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm chín mươi chín nghìn một trăm năm mươi một đồng).

* Anh Đ được quyền sở hữu và sử dụng những tài sản chung sau: 01 nhà mái bằng 1 tầng, công trình phụ, sân, cổng, tường rào xung quanh nhà (được xây trên thửa đất có diện tích 366 m², thửa số 30, tờ bản đồ số 41 bản đồ địa chính xã Ph lập năm 2017, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ông Hoàng Hữu Ph); 01 ti vi nhãn hiệu Sony 49 inh; 01 tủ lạnh hiệu Sanyo mua năm 2015. 01 quạt nước hiệu DAKIO mua năm 2018; 01 bộ bàn ghế gỗ hương đỏ mua năm 2019; 01 kệ gỗ mua năm 2018; 01 xe máy mua năm 2015 (xe WaeS RSX biển kiểm soát 35N1-09719, chứng nhận đăng ký xe mang tên Trương Thị H); 01 điều hòa Daikin mua năm 2019.; 01 bình nóng lạnh Ariton mua năm 2016; 01 máy lọc nước hiệu Sanaky; 01 máy giặt sanyo mua năm 2017.

Ông Hoàng Hữu Ph cho anh Đ được tiếp tục sử dụng thửa đất có diện tích 366 m², thửa số 30, tờ bản đồ số 41 bản đồ địa chính xã Ph lập năm 2017, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ông Hoàng Hữu Ph.

* Chị H được sở hữu tài sản sau: 01 xe máy Lead BKS N1-292.77 đăng ký xe mang tên Trương Thị H.

(Theo biên bản kê và định giá tài sản ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá huyện N).

Anh Đ có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch giá trị tài sản trên đất cho chị H là 116.599.500 đồng (Một trăm mười sáu triệu năm trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng). Thời điểm thanh toán là 31/8/2020.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ không thi hành hết số theo thỏa thuận thì hàng tháng anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định và định giá: Chị H tự chi và không yêu cầu anh Đ phải thanh toán lại.

2.5. Về Án phí :

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Trương Thị H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2018/0000559 ngày 06/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho chị H 150.000 đồng.

- *Án phí chia tài sản chung:*

+ Chị H phải nộp là 3.702.489đ (ba triệu bảy trăm linh hai nghìn bốn trăm tám mươi chín đồng). Được đối trừ vào số tiền 16.540.000đ (Mười sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí chia tài sản chung mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000560 ngày 06/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Trả lại cho chị H số tiền 12.837.511đ (Mười hai triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm mười một đồng).

+ Anh Đ phải nộp là 3.702.489đ (ba triệu bảy trăm linh hai nghìn bốn trăm tám mươi chín đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- Ủy ban nhân dân xã Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh